

QUY CHẾ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

HỌC VIỆN PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI TP. HCM

CHƯƠNG I

NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. Điều khoản chung

1. HVPGVN tại TP.HCM là cơ sở giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học của Phật giáo, thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của nước CHXHCNVN, do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam thành lập theo quyết định của UBND TP.HCM, số 160/QĐ-UB ngày 17/10/1983. Học viện có tư cách pháp nhân tự chủ về tổ chức bộ máy, tuyển dụng lao động và tài chính.

2. Tài khoản của Học viện thuộc quyền sở hữu tập thể của những người góp vốn đầu tư, các nhà giáo, nhà khoa học, cơ quan đứng ra thành lập (nếu có góp vốn). Học viện hoạt động theo phương pháp lấy thu bù chi, tự chủ về tài chính và theo qui định của Nhà Nước.

Điều 2. Tên trường

1. Tên trường bằng tiếng Việt là Học viện Phật giáo Việt Nam tại TP.HCM (viết tắt là HVPGVN tại TP.HCM, hay Học viện).

2. Tên trường bằng tiếng Anh là Vietnam Buddhist University (viết tắt là VBU).

Điều 3. Quản lý Nhà Nước và Giáo hội

1. Học viện chịu sự quản lý Nhà Nước về giáo dục của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo và các cơ quan quản lý giáo dục theo sự phân công, phân cấp của Chính phủ đồng thời chịu sự quản lý hành chính theo địa phận của Ủy ban nhân dân thành phố HCM.

2. Học viện chịu sự quản lý trực tiếp của Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN.

3. Học viện có tư cách pháp nhân, có con dấu và được mở tài khoản tại Ngân hàng thương mại hoặc kho bạc Nhà nước để giao dịch.

Điều 4. Phương hướng của Học viện

Mục tiêu của Học viện là nhằm đào tạo một thế hệ công dân đức trí song toàn để kế thừa và phát triển đạo Phật và con đường giáo dục Phật giáo. Bên cạnh ấy, Học viện nỗ lực xây dựng một môi trường giáo dục Phật học như một ngành khoa học và nhiều ngành học khác, lành mạnh, năng động,

chất lượng và hiệu quả góp sức phấn đấu thực hiện mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, gắn kết vào việc đào tạo nghề nghiệp cho mọi người; cổ vũ, khuyến khích và chăm lo đào tạo đội ngũ giảng viên nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức, phẩm chất và nhân cách, góp phần vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ đất nước nói chung và sự nghiệp phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói riêng.

Điều 5. Nhiệm vụ của Học viện

1. Nhiệm vụ tổng quát: Nhiệm vụ chính của Học viện chủ yếu xoay vào bốn lĩnh vực là giảng dạy (*teaching*), nghiên cứu khoa học (*scholarly research*), thực hành (*practice*) và truyền thông học thuật (*academic communication*). Thông qua chương trình của các khoá học, Học viện sẽ giới thiệu từ căn bản đến chuyên sâu các nguyên lý triết học và ứng dụng hành trì của Phật giáo, thông qua các truyền thống Nam tông với văn hệ Pali, Bắc tông với văn hệ Sanskrit, Tây Tạng, Trung Quốc, Nhật Bản và Việt Nam v.v...

2. Nhiệm vụ tổng quát về Phật học: Mục đích chính của Học viện bao gồm:

- Đào tạo giới tri thức Phật giáo về các chiều kích học thuyết, lịch sử, tôn giáo và văn hoá của Phật giáo Việt Nam.

- Hỗ trợ ứng dụng các nguyên lý triết học và đạo đức Phật giáo trong cuộc sống.

- Hỗ trợ phát triển đời sống tâm linh cá nhân cũng như cộng đồng thông qua việc hành trì thiền ứng dụng đạo đức.

- Tăng cường ý thức cộng đồng về các nguyên lý Phật giáo.

- Đáp ứng các nhu cầu giáo dục và nghiên cứu về Phật giáo Việt Nam.

- Từng bước trở thành một trung tâm quốc tế về đào tạo và nghiên cứu Phật giáo.

3. Học viện, ngoài khoa Phật học, còn có kế hoạch đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, đa cấp theo sự chỉ đạo và qui định của Bộ GD & ĐT, bao gồm:

- Đào tạo đại học chính quy, dài hạn.

- Đào tạo đại học theo hướng không chính quy và từ xa.

- Đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

- Chuẩn bị tiến tới đào tạo thạc sĩ và tiến sĩ.

4. Nghiên cứu khoa học và công nghệ, thực hiện các nhiệm vụ về giáo dục và đào tạo nhằm phục vụ các vấn đề thực tiễn của Giáo hội Phật giáo Việt Nam và đất nước. Qua đó để gắn kết chặt chẽ Học viện với xã hội, với quá trình phát triển kinh tế - xã hội theo các chủ trương đổi mới của Chính phủ.

Điều 6. Trụ sở của HVPGVN tại TP.HCM

Trụ sở chính: 750 Nguyễn Kiệm, phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM.

Điện thoại: +84 8 847 8779. Fax: +84 8 844 3416

CHƯƠNG II TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HVPGVN tại TP.HCM

Điều 7. Chức năng tổng quát

Cơ cấu tổ chức của Học viện là Hội đồng Điều hành, tức tổ chức đại diện và có thẩm quyền cao nhất trong tập thể Học viện, có trách nhiệm và quyền tự chủ quyết định những vấn đề quan trọng về tổ chức, nhân sự, tài chính và tài sản của trường; về mục tiêu, tổ chức hoạt động đào tạo nghiên cứu khoa học và kế hoạch phát triển của trường đúng với chủ trương và pháp luật của Nhà Nước.

Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Điều hành

1. Xác định và điều chỉnh mục tiêu ngành, nghề, trình độ, qui mô đào tạo và qui hoạch phát triển Học viện, trình Bộ giáo dục và đào tạo.
2. Xây dựng và sửa đổi các chế độ, tiêu chuẩn, định mức thu chi tài chính theo qui định của Nhà Nước đối với các trường ngoài công lập.
3. Huy động các nguồn vốn để xây dựng Học viện, thẩm định kế hoạch và phê duyệt dự toán, quyết toán ngân sách hàng năm do Viện trưởng duyệt và thông qua; giám sát việc quản lý tài chính và tài sản của Học viện.
4. Đề cử và đề nghị công nhận hoặc không công nhận nhân sự Hội đồng Điều hành của Học viện, trình Ban Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN quyết định công nhận.
5. Phê duyệt phương án về tổ chức bộ máy nhân sự, biên chế và vấn đề có liên quan đến nhân sự của Học viện do Viện trưởng đề xuất.
6. Quyết định những nguyên tắc cơ bản giải quyết các vấn đề đào tạo, nghiên cứu khoa học, xây dựng cơ sở vật chất và công tác đối ngoại của Học viện.
7. Xây dựng và sửa đổi qui chế tổ chức và hoạt động của Học viện, trình bộ trưởng Bộ giáo dục và đào tạo phê duyệt.
8. Giám sát việc chấp hành các qui định của Nhà Nước, của Bộ giáo dục và Đào tạo, của Hội đồng Trị sự GHPGVN và các Nghị quyết của Hội đồng Điều hành.

Điều 9. Thể thức họp, thông qua quyết định và nhiệm kỳ Hội đồng Điều hành

1. Các cuộc họp của Hội đồng Điều hành được xem là hợp lệ khi có ít nhất quá nửa số thành viên tham dự. Các quyết định của Hội đồng chỉ có giá trị khi có quá nửa tổng số thành viên Hội đồng Điều hành nhất trí.

2. Việc họp Hội đồng Điều hành được tiến hành định kỳ 1 tháng/ lần, gọi là cuộc họp thường kỳ, các cuộc họp khác gọi là họp bất thường, được triệu tập trong các trường hợp quan trọng liên quan đến hoạt động của Học viện. Các cuộc họp của Hội đồng Điều hành được xem là hợp lệ khi có ít nhất quá nửa số thành viên tham dự.

3. Viện trưởng có thẩm quyền triệu tập các cuộc họp thường kỳ và bất thường.

4. Nhiệm kỳ của Hội đồng Điều hành là 5 năm, các thành viên của Hội đồng Điều hành được quyền tái ứng cử.

5. Trong nhiệm kỳ, nếu có yêu cầu đột xuất về việc bổ sung hoặc thay đổi nhân sự Hội đồng Điều hành, thì Viện trưởng ra quyết định.

Điều 10. Thành phần Hội đồng điều hành

Hội đồng Điều hành của HVPGVN tại TP.HCM bao gồm các chức danh sau đây:

1. Viện trưởng (*Rector*);
2. Phó viện trưởng Học vụ (*Vice Rector for Academic Affairs*);
3. Phó viện trưởng Ngoại vụ (*Vice Rector for Foreign Affairs*);
4. Phó viện trưởng Nội vụ (*Vice Rector for Internal Affairs*);
5. Phó viện trưởng Nhân sự và Tổ chức (*Vice Rector for Personnel Management*);
6. Phó viện trưởng Tài chính (*Vice Rector for Finance*);
7. Phó viện trưởng Kế hoạch và Phát triển (*Vice Rector for Planning and Development*);
8. Trưởng phòng Đào tạo (*Registrar*);
9. Trưởng phòng Giáo vụ (*Head of Academic Office*);
10. Các Phó Trưởng phòng Đào tạo (*Assistant Registrar*);
11. Các Phó Trưởng phòng Giáo vụ (*Deputy Head of Academic Office*);
12. Trưởng phòng Sinh viên vụ (*Head of Student Affairs Office*);
13. Trưởng Ban bảo trợ (*Head of Sponsors*).

Điều 11. Viện trưởng

1. Viện trưởng Học viện phải có quốc tịch Việt Nam, là người chịu trách nhiệm trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động của Học viện. Viện trưởng do Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN ra quyết định bổ nhiệm.

2. Viện trưởng là người điều hành hoạt động của Học viện, đại diện Học viện trước xã hội và pháp luật, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Trị sự

GHPGVN, Bộ giáo dục và đào tạo và Nhà Nước về chất lượng đào tạo, về việc thực hiện các qui định, qui chế về giáo dục đào tạo và những hoạt động khác.

3. Viện trưởng phải có học vị Tiến sĩ, có kinh nghiệm và năng lực quản lý giáo dục đại học, có uy tín trong ngành giáo dục, có phẩm chất đạo đức và có sức khỏe.

4. Nhiệm kỳ và thời gian phục vụ của Viện trưởng do Chủ tịch Hội đồng Trị sự GHPGVN, sau khi tham khảo các kiến nghị của Hội đồng Điều hành và dựa vào năng lực chuyên môn, quyết định. Viện trưởng không giữ chức vụ Viện trưởng liên tiếp quá 02 nhiệm kỳ, mỗi nhiệm kỳ là 5 năm.

5. Viện trưởng chịu trách nhiệm trước nhà nước và pháp luật về các Nghị quyết của Hội đồng Điều hành, chủ trì các hoạt động của Hội đồng Điều hành và tổ chức kiểm soát việc điều hành của Ban giám hiệu. Các nghị quyết của Hội đồng Điều hành chỉ có hiệu lực khi được quá nửa số thành viên Hội đồng Điều hành nhất trí. Viện trưởng được quyền sử dụng bộ máy tổ chức và quản lý, sử dụng con dấu của Học viện. Các quyết định của Hội đồng Điều hành phải do Viện trưởng ký.

6. Viện trưởng có chức năng và thẩm quyền điều hành tất cả các hoạt động của Học viện theo Quy chế này và các quy định của Chính phủ hiện hành và Hội đồng Trị sự GHPGVN về tuyển sinh, tổ chức quản lý đào tạo, thi, kiểm tra, công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng.

7. Bổ nhiệm và miễn nhiệm các chức vụ Trưởng khoa, Phó khoa, kế toán trưởng, thủ quỹ, phòng ban, các Trung tâm trong và trực thuộc Học viện sau khi được Hội đồng Điều hành đồng ý hoặc theo đề nghị của Hội đồng Điều hành.

8. Trường hợp cần thiết, Viện trưởng có quyền bảo lưu ý kiến không nhất trí với quyết định của Hội đồng Điều hành và báo cáo Hội đồng Trị sự GHPGVN.

9. Trong tình huống bệnh duyên, vắng mặt do Phật sự ở hải ngoại, hoặc nghỉ phép vì việc riêng, Viện trưởng giao quyền điều hành của Viện trưởng cho một trong các vị Phó viện trưởng.

Điều 12. Phó Viện trưởng

Hỗ trợ Viện trưởng trong Hội đồng Điều hành, có các phó Viện trưởng. Viện trưởng thỉnh mời hoặc đề cử người có khả năng vào các vai trò Phó Viện trưởng, trình Hội đồng Trị sự GHPGVN ra quyết định công nhận. Nhiệm kỳ của Phó Viện trưởng tương ứng với nhiệm kỳ của Viện trưởng.

Điều 13. Phó viện trưởng Học vụ

Chịu trách nhiệm về nội dung và chương trình học của các cấp học, các khoa, các phân khoa, các Trung tâm đào tạo trực thuộc Học viện.

Điều 14. Phó viện trưởng Ngoại vụ

Chịu trách nhiệm ngoại giao, nối kết, trao đổi, hợp tác các chương trình của các cấp học; nghiên cứu, giảng dạy giữa Học viện với các trường Đại học và Cao đẳng trong và ngoài nước, dưới nhiều cấp độ hợp tác khác nhau, tùy theo yêu cầu.

Điều 15. Phó viện trưởng Nội vụ

1. Có trách nhiệm chỉ đạo xây dựng các nội quy, quy định của Học viện và ban hành các nội quy trong nội bộ Học viện (nội quy, quy định phải căn cứ vào điều lệ và quy chế của Học viện) nhằm đảm bảo việc điều hành, kiểm tra và giám sát mọi hoạt động của trường theo đúng các quy định của Hội đồng Điều hành.

2. Chịu trách nhiệm xử lý các công việc nội bộ của Học viện, bao gồm đời sống thiên môn, giới hạnh, đạo đức, trật tự, an ninh trong Học viện; giám sát các hành vi của các phòng ban, Khoa, bộ môn, nhân sự và giảng viên; đề xuất khen thưởng, tổ chức kỷ luật và xử lý vi phạm.

Điều 16. Phó viện trưởng Tổ chức và Nhân sự

1. Chịu trách nhiệm tuyển dụng lao động theo qui định của pháp luật; dự kiến cơ cấu tổ chức, biên chế và nhân sự của Học viện, trình Viện trưởng phê duyệt.

2. Tổ chức nhân sự để điều hành các nhiệm vụ của Hội đồng Điều hành và các hoạt động của Học viện.

3. Chịu trách nhiệm tổ chức thông qua Quyết định và Nghị quyết của Hội đồng Điều hành và theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Điều hành.

4. Giữ khuôn dẫu và quản lý hồ sơ lý lịch Khoa học – hành chánh của Hội đồng Điều hành, Hội đồng giáo sư và nhân viên.

Điều 17. Phó viện trưởng Tài chính

1. Thực hiện các qui định của Nhà Nước về lao động, tiền lương, tiền công, học bổng, học phí, trợ cấp xã hội và các chế độ chính sách.

2. Lập kế hoạch, dự toán và quyết toán ngân sách hàng năm, trình Hội đồng Điều hành phê duyệt, chịu trách nhiệm về tài chánh và những dịch vụ khác cho lãnh đạo Học Viện.

3. Tổ chức công tác kế toán, quản lý tài chính và tài sản của Học viện theo các quy định của Nhà Nước.

4. Báo cáo định kỳ về tài chính và các hoạt động của Học viện theo qui định với Hội đồng điều hành và các cơ quan có liên quan.

5. Kiểm tra, giám sát việc thu chi tài chính của Học viện, quyết định mức chi theo qui chế tài chính, quyết định mức lương, chế độ khen thưởng của giảng viên, cán bộ, công nhân viên trong Học viện.

Điều 18. Phó viện Kế hoạch và Phát triển

1. Nghiên cứu, đề xuất phương hướng phát triển cơ sở vật chất cần thiết phục vụ công tác giảng dạy và học tập.

2. Lập dự trù kinh phí và đề xuất việc sử dụng kinh phí trong công tác xây dựng và phát triển Học viện.

3. Chịu trách nhiệm kiến nghị biện pháp huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo và các biện pháp đảm bảo chất lượng, hiệu quả đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Điều 19. Trưởng Phòng Hành chánh và đào tạo

1. Chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng, quản lý và thực hiện các chương trình đào tạo của các loại hình đào tạo trong Học viện, bao gồm công tác giảng dạy và học tập.

2. Tham mưu cho Hội đồng Điều hành và hoạch định chiến lược phát triển về mục tiêu đào tạo, các hệ đào tạo và phương thức đào tạo. Nghiên cứu và thực hiện các hình thức kiểm định chất lượng đào tạo của Học viện.

3. Phối hợp với các Khoa trong việc xây dựng các chương trình đào tạo và thỉnh mời giảng viên, trình Hội đồng Điều hành phê duyệt.

4. Lập kế hoạch tuyển sinh hàng năm, bao gồm chỉ tiêu tuyển sinh, cơ sở học và phòng học. Lập kế hoạch giảng dạy và học tập từng mùa và từng năm cho các loại hình đào tạo trong Học viện. Tổ chức sơ kết các mùa học theo tín chỉ, tổng kết năm học và tổ chức khai giảng mùa học mới.

5. Soạn thảo các Quyết định của Viện trưởng về việc thành lập các Hội đồng thi tuyển sinh và triển khai thực hiện các quyết định đó.

6. Tổ chức cho sinh viên đăng ký học phần. Phân phối phòng học của các Khoa.

7. Lập kế hoạch và tổ chức Lễ khai giảng và Lễ Tốt nghiệp cho các khóa đào tạo.

Điều 20. Các Phó Phòng Hành chánh và đào tạo

Hỗ trợ Trưởng phòng đào tạo, theo phân công, thực hiện chức năng quản lý công tác được giao phó.

Điều 21. Trưởng Phòng giáo vụ

Chịu trách nhiệm tổ chức và quản lý hồ sơ nhập học, thi cử, điểm hạng và văn bằng của các loại hình đào tạo trong Học viện. Lập thời khóa biểu cho từng mùa học ở từng cấp học. Lên lịch thi giữa kỳ và lịch thi kết thúc của từng học phần. Theo dõi và kiểm tra việc kết thúc năm học, lên lớp, tạm dừng học, thôi học. Quản lý hồ sơ và kết quả học tập của sinh viên. Thực hiện in ấn và phân phối các giáo tài cho sinh viên.

Điều 22. Các Phó Phòng giáo vụ

Hỗ trợ Trưởng phòng giáo vụ, theo phân công, thực hiện chức năng quản lý công tác được giao phó.

Điều 23. Trưởng phòng Sinh viên vụ

1. Có chức năng thúc đẩy sự tăng trưởng và phát triển của sinh viên; giúp đỡ, hướng dẫn và thông tin cho sinh viên về những dịch vụ, chương trình có khả năng phát triển giáo dục, đồng thời chuẩn bị cho sinh viên những định hướng sống khác nhau trong cộng đồng địa phương và quốc tế.

2. Đặc trách những khía cạnh về đời sống của sinh viên ngoài trường lớp, bao gồm tìm kiếm và giúp học cho sinh viên, dịch vụ hỗ trợ sinh viên, định hướng cho sinh viên những kinh nghiệm cần thiết cho năm thứ nhất, phương cách lãnh đạo sinh viên, đời sống Ký túc xá, những hoạt động văn thể mỹ, những hoạt động phong trào, những dịch vụ tư vấn và sức khỏe cho sinh viên.

3. Giúp đỡ sinh viên trong việc phát triển những tiêu chuẩn và giá trị đạo đức một cách hợp lý và nhất quán; thúc đẩy sinh viên học tập năng động, tạo quan hệ học đường có thể giúp sinh viên học tập, tạo điều kiện giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với các chuyên gia cao cấp và những nguồn tài liệu quý giá.

4. Có chức năng tổ chức bầu cử Ban đại diện của toàn Học viện và của từng Khoa.

5. Nếu có yêu cầu của sinh viên, Trưởng phòng Sinh viên vụ sẽ là nơi gửi gắm nguyện vọng và phản ánh của sinh viên và trình báo Hội đồng Điều hành để giải quyết, vì lợi ích và quyền lợi của sinh viên.

Điều 24. Trưởng Ban bảo trợ

Nối kết và vận động các nhà đầu tư, các mạnh thường quân, các tổ chức xã hội và cá nhân trong và ngoài nước ủng hộ và đóng góp cho các hoạt động đào tạo, xây dựng và phát triển của Học viện.

Điều 25. Hội đồng khoa học

Hội đồng khoa học do Viện trưởng quyết định thành lập sau khi được sự đồng ý của Hội đồng Điều hành để tư vấn cho Viện trưởng trong việc điều hành các hoạt động nghiên cứu, đặc biệt là các chương trình thạc sĩ và tiến sĩ của Học viện.

Điều 26. Quyền sử dụng con dấu của Hội đồng Điều hành

Tùy theo chức năng và quyền hạn được Hội đồng Điều hành giao phó theo tinh thần của Quy chế này, các thành viên Hội đồng Điều hành được quyền ký các văn bản thuộc thẩm quyền của mình.

CHƯƠNG III CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU

Điều 27. Đối tượng tuyển sinh

Học viện tuyển sinh và đào tạo Tăng Ni, Phật tử và tất cả công dân của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và công dân nước ngoài cư trú hợp pháp tại Việt Nam theo các qui định của Bộ giáo dục và đào tạo và đáp ứng đầy đủ những tiêu chuẩn của Học Viện.

Điều 28. Hoạt động khoa học

Học viện thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, các dịch vụ tư vấn khoa học, chuyển giao công nghệ, sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề đào tạo của trường, theo qui định của pháp luật.

Điều 29. Xuất bản và phát hành

Việc xuất bản tập san, tạp chí, các ấn phẩm khoa học, tài liệu, giáo trình phục vụ cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện thực hiện đúng qui định của Luật xuất bản và qui định của Bộ giáo dục và đào tạo.

Điều 30. Cộng tác với các nhà khoa học nước ngoài

1. Mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức, đơn vị giáo dục đào tạo, nghiên cứu khoa học, các tổ chức kinh tế - xã hội trong và ngoài nước theo khuôn khổ của pháp luật Nhà nước qui định.

2. Học viện, tùy theo nhu cầu, thỉnh mời các giáo sư, các nhà khoa học, chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại Học viện.

Đồng thời, Học viện cử cán bộ tham quan giảng dạy, học tập ở nước ngoài; cử sinh viên ra nước ngoài học tập, phù hợp với các qui định của Chính phủ.

CHƯƠNG IV QUẢN LÝ TÀI CHÍNH

Điều 31. Tài sản của Học viện

Tài sản của Học viện gồm tài sản thuộc phần vốn góp của các thành viên Hội đồng Điều hành, các mạnh thường quân, các nhà đầu tư đã góp vốn và tài sản tăng thêm trong quá trình hoạt động. Vốn góp là tài sản thuộc sở hữu Hội đồng Điều hành của Học viện, được Nhà Nước bảo vệ theo quy định của pháp luật, không ai được chiếm đoạt.

Điều 32. Tài chính của Học viện

Học viện được tự chủ về tài chính theo nguyên tắc tự cân đối thu chi, duy trì các hoạt động và phát triển Học viện.

Điều 33. Nguồn thu của Học viện

1. Nguồn thu tại trường:

- Học phí và lệ phí của người học.
- Giá trị hợp đồng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, lao động sản xuất và tổ chức kinh doanh hợp pháp.
- Lãi tiền gửi ngân hàng.
- Thu về thanh lý tài sản thuộc nguồn vốn của Học viện.
- Các hoạt động dịch vụ (nếu có).

2. Vốn góp của các tổ chức, cá nhân (gọi chung là nhà đầu tư) để đầu tư và phát triển Học viện bao gồm các cơ sở chính và phụ.

3. Nguồn tài trợ, ủng hộ, quà tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Nguồn vốn vay các tổ chức tín dụng, ngân hàng.

5. Các khoản thu khác.

Điều 34. Các khoản chi của Học viện

1. Chi thường xuyên:

- Chi cho bộ máy quản lý hành chính.
- Chi cho hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học của Học viện.
- Chi mua sắm tài sản và sửa chữa.
- Chi trích khấu hao tài sản cố định.
- Trả lãi vốn vay, vốn góp.

- Chi cho khen thưởng phúc lợi.
- Chi trả cổ tức căn cứ theo tỉ lệ góp vốn của các thành viên Hội đồng Điều hành và nhà đầu tư. Việc chi trả này hay đầu tư bổ sung phải được sự đồng ý của trên 50% tổng số vốn góp của nhà đầu tư quyết định và các chi phí khác.

2. Chi đầu tư phát triển, bao gồm xây dựng cơ sở vật chất của Học viện và mua sắm máy móc, trang thiết bị hằng năm. Hội đồng Điều hành quy định tỉ lệ giữa chi thường xuyên và chi đầu tư phát triển.

Điều 35. Quản lý thu chi và Sổ sách kế toán

1. Tài sản và toàn bộ các hướng dẫn thu chi tài sản của Học viện đều phải quản lý và hạch toán, kế toán, quyết toán hằng quý và hằng năm theo qui định của Bộ tài chính. Khoản chênh lệch thu lớn hơn chi trong hoạt động hằng năm của Học viện được thành lập quỹ dự trữ tài chính bắt buộc, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất của Học viện nhằm thực hiện cam kết về xây dựng Học viện và từng bước hoàn lại vốn vay, vốn góp.

2. Hằng năm Học viện lập dự toán thu, chi và mở sổ sách kế toán theo dõi thu, chi theo các nguồn vốn hình thành và tài sản Học viện. Toàn bộ khoản thu của Học viện phải phản ánh tập trung vào tài khoản của Học viện tại ngân hàng hoặc kho bạc nhà nước. Toàn bộ số tiền lãi từ tiền giữ phải được phản ánh vào nguồn thu của Học viện.

3. Viện trưởng chỉ đạo cho Phó viện trưởng Tài chính có trách nhiệm báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hằng quý và hằng năm về tình hình thu, chi tài chính, vốn, tài sản, trình Hội đồng Điều hành phê duyệt.

Điều 36. Ban kiểm tra tài chính

1. Học viện thực hiện chế độ tài chính công khai. Hội đồng Điều hành thành lập Ban kiểm tra tài chính để định kỳ và đột xuất tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán, việc sử dụng kinh phí của Học viện, tình hình tăng giảm tài khoản, nguồn vốn và báo cáo Hội đồng Điều hành. Đồng thời công khai các khoản thu, chi cho Hội Đồng Điều hành, các nhà đầu tư, các cán bộ chủ chốt trong Học viện.

2. Học viện chịu sự thanh tra, kiểm tra tài chính của cơ quan tài chính theo quy định của Nhà nước.

Điều 37. Chủ tài khoản

1. Viện trưởng là chủ tài khoản của Học viện, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Điều hành về toàn bộ công tác quản lý tài chính, tài sản của trường. Việc thu, chi phải thực hiện theo đúng quy chế hoạt động về tài chính do Hội đồng Điều hành ban hành.

2. Trường hợp không muốn đứng chủ tài khoản, Viện trưởng có thể đặt cách Phó viện trưởng Tài chính đứng tên.

Điều 38. Thanh lý tài sản

Khi cần thanh lý tài sản, Viện trưởng thành lập Hội đồng định giá để xác định giá và phương thức thanh lý tài sản.

Điều 39. Quy chế tài sản

Hội đồng Điều hành có trách nhiệm xây dựng quy chế hoạt động về tài chính, quy định mức chi thu, phân cấp thu chi phù hợp với tình hình của Học viện và các quy định hiện hành của Nhà nước.

CHƯƠNG V THÀNH PHẦN CỦA KHOA

Điều 40. Phân ngành (*Divisions*) đào tạo

1. Các hoạt động học thuật của Học viện được phân thành ba nhóm chính sau đây:

- (1) Phật học (*Buddhist Studies*);
- (2) Nhân văn (*Humanities*);
- (3) Xã hội (*Social Sciences*);

2. Sự hình thành các phân ngành và phân công hoạt động của ba nhóm trên thuộc về quyết định của Hội đồng Điều hành thông qua biểu quyết quá bán tại các phiên họp.

3. Đứng đầu mỗi nhóm trên là một Ban điều hành, nhằm lập kế hoạch và quản trị các hoạt động của nhóm. Thành viên, chức năng, quyền hạn của Ban điều hành được quyết định theo Quy chế này.

Điều 41. Khoa và Phân khoa (*Faculties and Departments*)

Hiện tại, Học viện có tám Khoa như sau:

- (1) Khoa Pali (trước gọi là Khoa Pali và Đông Nam Á);
- (2) Khoa Phạn Tạng (trước gọi là Khoa Phạn Tạng và Phật giáo Ấn Độ, Tây Tạng)
- (3) Khoa Triết học Phật giáo;
- (4) Khoa Phật học Trung Quốc (trước gọi là Khoa Phật giáo Trung Nhật Hàn);
- (5) Khoa Phật giáo Thế giới;
- (6) Phân khoa Phật giáo Việt Nam;
- (7) Khoa tiếng Trung;
- (8) Khoa tiếng Anh;

(9) Khoa đào tạo từ xa.

Điều 42. Trung tâm đào tạo từ xa

1. Trung tâm đào tạo từ xa hợp tác với các Ban điều hành của các Khoa và bộ môn chịu trách nhiệm điều hành chương trình đào tạo từ xa của Học viện, đúng với quy định của Bộ giáo dục và đào tạo và tinh thần của Quy chế này.

2. Trung tâm đào tạo từ xa sẽ làm việc dưới sự chỉ đạo của Ban điều hành đào tạo từ xa và Trưởng phòng Đào tạo của Học viện. Thành viên, chức năng, quyền hạn của khoa này do Viện trưởng quyết định theo Quy chế này.

Điều 43. Thành viên của Khoa và Bộ môn

1. Những người nắm các vai trò trong Học viện được chuẩn phê cho mục đích của các Khoa và bộ môn với các trách nhiệm điều phối công tác nghiên cứu và giảng dạy của Khoa hay bộ môn mình.

2. Đứng đầu mỗi Khoa là Trưởng khoa (*Dean*), chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về việc điều hành các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Khoa và các bộ môn trực thuộc. Trưởng Khoa các chương trình cử nhân tối thiểu phải có bằng thạc sĩ với 3 năm kinh nghiệm giảng dạy cấp đại học. Trưởng khoa chương trình hậu đại học phải có bằng tiến sĩ với 5 năm kinh nghiệm giảng dạy cấp đại học.

3. Đứng đầu mỗi nhóm Bộ môn là Trưởng bộ môn, có trách nhiệm điều hành chương trình đào tạo chuyên môn của khoa, dưới sự chỉ đạo và giám sát của Trưởng khoa.

4. Việc tuyển dụng các giảng viên vào giảng dạy cơ hữu hay thỉnh giảng của Khoa và bộ môn phải phối hợp với Trưởng phòng Đào tạo, theo tinh thần của Quy chế này.

5. Giảng viên của các khoá học cử nhân (cơ hữu và thỉnh giảng) của Học viện phải có bằng Thạc sĩ. Giảng viên của các khoá học Thạc sĩ và Tiến sĩ phải có bằng Tiến sĩ. Tất cả giảng viên được tuyển dụng vào Học viện phải có trình độ nghiệp vụ chuyên môn, có phẩm chất, đạo đức và sức khỏe; có nhiệm vụ và quyền theo quy định của pháp luật.

6. Thành viên chính thức của Khoa và nhóm bộ môn không nên quá 70 tuổi đời. Trong trường hợp thỉnh giảng, số tuổi nêu trên có thể gia giảm, nhằm đáp ứng nhu cầu giảng dạy và nghiên cứu trong một số bộ môn thiếu người chuyên môn.

7. Trong tình huống ngoại lệ, dù không phải là thành viên của Khoa hay bộ môn, dưới sự đề xuất của Khoa, nhóm bộ môn và Phòng đào tạo, các học giả hay nhà nghiên cứu có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn có thể được bổ nhiệm làm thành viên của Khoa hay bộ môn để tham gia công tác giảng dạy trong Khoa và nhóm bộ môn thích hợp.

CHƯƠNG VI NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN LỢI CỦA GIẢNG VIÊN VÀ NHÂN VIÊN

Điều 44. Tuyển dụng cán bộ

Viện trưởng tuyển dụng giảng viên, cán bộ và nhân viên bằng hình thức hợp đồng lao động, phù hợp với luật pháp hiện hành.

Điều 45. Nhiệm vụ của giảng viên

1. Giảng viên của Học viện, ngoài yêu cầu văn bằng thích hợp (như nêu ở điều 43.5 của Quy chế này) và kiến thức chuyên môn, phải là người gương mẫu về đời sống đạo đức và có tư cách nhân thân trong sáng.

2. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ kế hoạch, chương trình đào tạo được Học viện và Khoa giao phó.

3. Giảng viên phải có khả năng độc lập, tiến hành và tổ chức nghiên cứu khoa học, có các công trình khoa học đã công bố và tiếp tục nghiên cứu để công bố các công trình mới.

4. Thường xuyên cải tiến phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng đào tạo. Sẵn lòng tư vấn giúp đỡ học viên khi được yêu cầu.

5. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc học viên nghiên cứu khoa học, hoàn thành các bài luận văn và luận án.

Điều 46. Quyền lợi của giảng viên và nhân viên

1. Giảng viên, cán bộ và nhân viên cơ hữu của Học viện được hưởng chế độ tiền công, tiền lương hợp lý theo kết quả hoạt động của Học viện và được đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

2. Giảng viên và nhân viên được đào tạo nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Giảng viên được tham gia các chương trình hợp tác giảng dạy và nghiên cứu với các trường đại học, các trường cao đẳng, các viện nghiên cứu trong và ngoài nước.

4. Giảng viên được xét và đề xuất công nhận chức danh giáo sư, phó giáo sư, xét tặng các danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Huy chương "vì sự nghiệp giáo dục", như quy định tại Mục 1, Chương IV của Luật giáo dục.

CHƯƠNG VII NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA SINH VIÊN

Điều 47. Đăng ký dự tuyển

1. Công dân Việt Nam và Tăng Ni Phật tử đủ các điều kiện theo quy chế tuyển sinh của Học viện và Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định được đăng ký dự tuyển vào Học viện.

2. Nếu sinh viên là Tăng Ni sinh, kèm với hồ sơ tuyển sinh, phải được sự đồng ý của Bốn sư và giới thiệu của Ban trị sự Phật giáo Tỉnh Thành nơi Tăng Ni sinh có hộ khẩu thường trú.

Điều 48. Nghĩa vụ của Sinh viên

1. Hoàn thành chương trình và nhiệm vụ học tập đối với khoa đang theo đuổi tại Học viện.

2. Tham dự đầy đủ các buổi học trên lớp. Làm đủ các bài nghiên cứu tại nhà theo quy định của hệ thống tín chỉ. Nghỉ học không có giấy phép hoặc vượt quá 1/4 thời gian của từng môn học sẽ không được dự thi cuối mùa của môn học đó.

3. Đóng học phí, lệ phí đầy đủ và mua đủ học liệu đúng thời gian quy định.

4. Không một Tăng Ni sinh nào được phép cư trú ở tư gia, nhà thuê mướn, khách sạn trong thời gian là sinh viên của Học viện. Trường hợp không tìm được chỗ cư trú tại các tự viện, thông qua đơn yêu cầu trợ giúp chỗ ở, sẽ được Học viện giới thiệu chỗ cư trú thích hợp. Sau mỗi mùa học, Tăng Ni sinh viên phải nộp giấy xác nhận của Trụ trì ghi rõ Tăng Ni sinh vẫn đang tu học tại tự viện.

5. Khi Học viện có Tăng xá và Ni xá, Tăng Ni sinh viên buộc phải sống nội trú theo quy định và sắp xếp của Hội đồng Điều hành.

6. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội và phong trào của Học viện phù hợp với lứa tuổi, sức khỏe và năng lực.

7. Giữ gìn, bảo vệ tài sản của Học viện. Góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của Học viện.

8. Nghiêm trì giới luật Phật giáo, tuân thủ pháp luật của Nhà nước, thực hiện nội quy, quy chế của Học viện.

Điều 49. Quyền lợi của sinh viên

1. Được quyền tự ứng cử, tham gia bầu cử, thành lập Ban đại diện toàn Học viện và Ban đại diện lớp trực thuộc các Khoa/ Bộ môn, để tham gia các hoạt động chung của sinh viên; giao lưu, trao đổi tài liệu, kinh nghiệm học tập, phản ánh những nguyện vọng của học viên đến Hội đồng Điều hành và Trưởng khoa.

2. Đóng góp ý kiến với Học viện về việc giảng dạy của giảng viên và thái độ phục vụ của cán bộ quản lý để nâng cao chất lượng đào tạo và chất lượng quản lý, phục vụ học viên.

3. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin về việc tu học của bản thân. Được sử dụng các thiết bị phục vụ cho học tập, sử dụng thư viện và các phương tiện nghe nhìn của Học viện.

4. Học sau đại học, học trước tuổi, học vượt lớp, học rút ngắn thời gian thực hiện chương trình, ngừng học theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo.

5. Sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hóa, thể dục, thể thao của Học viện.

6. Trực tiếp hoặc thông qua tổ chức, đoàn thể của mình, kiến nghị với Học viện các giải pháp nhằm góp phần xây dựng Học viện, bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người học.

7. Được hưởng chế độ khen thưởng của Học viện và tham gia nghiên cứu khoa học cũng như các phong trào khác của sinh viên.

8. Tham gia hoạt động các đoàn thể, tổ chức xã hội và Phật giáo trong Học viện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG VIII

PHONG TẶNG HỌC HÀM DANH DỰ VÀ DANH HIỆU NHÀ GIÁO

Điều 50. Phong tặng danh hiệu Thạc sĩ danh dự

Nhà hoạt động tôn giáo và xã hội có uy tín trong nước, nhà giáo, nhà khoa học, giảng sư, tác giả, dịch giả có đóng góp nhiều cho sự nghiệp giáo dục và khoa học của Việt Nam nói chung, Phật giáo nói riêng, được Học viện tặng danh hiệu Thạc sĩ danh dự theo quy định của Học viện.

Điều 51. Phong tặng danh hiệu Tiến sĩ danh dự

Nhà hoạt động tôn giáo và xã hội có uy tín quốc tế; nhà giáo, nhà khoa học, tác giả, dịch giả, giảng sư có nhiều công trình tầm vóc trong lãnh vực; người có nhiều đóng góp cho sự nghiệp giáo dục và khoa học mang tầm thế giới và Việt Nam được Học viện tặng danh hiệu Tiến sĩ danh dự theo quy định của Chính phủ.

Điều 52. Đề xuất phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú

Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, cán bộ nghiên cứu giáo dục có nhiều đóng góp to lớn cho sự nghiệp giáo dục và khoa học mang tầm vóc thế giới và Việt Nam, hội đủ tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật sẽ được Viện trưởng Học viện đề xuất với Nhà nước phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú.

CHƯƠNG IX THANH TRA, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 53. Thanh tra và khen thưởng

1. Học viện có trách nhiệm tổ chức thực hiện thường xuyên việc tự kiểm tra và thanh tra các hoạt động của Học viện theo các qui định hiện hành.

2. Học viện không cho phép bất cứ cá nhân hoặc tổ chức nào lợi dụng danh nghĩa, sử dụng cơ sở của Học viện để tiến hành các hoạt động bất hợp pháp và thực hiện các hành vi thương mại hóa hoạt động giáo dục, vụ lợi, không đúng với tôn chỉ mục đích của Học viện.

Điều 54. Khen thưởng cán bộ

Cá nhân (giảng viên, cán bộ, nhân viên) và tập thể Học viện có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục của Học viện, tùy theo thành tích cụ thể, được khen thưởng theo quy định của nhà nước và của Học viện.

Điều 55. Khen thưởng người học

Người học có thành tích trong học tập, rèn luyện được nhà trường, cơ sở giáo dục khác, cơ quan quản lý giáo dục khen thưởng; trường hợp có thành tích đặc biệt xuất sắc được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Xử lý vi phạm

Cá nhân nào có một trong các hành vi sau đây, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật:

- 1) Vi phạm các quy định về tổ chức và hoạt động của Học viện;
- 2) Làm ảnh hưởng đến thanh danh và lợi ích hợp pháp của Học viện;
- 3) Xâm phạm nhân phẩm, thân thể nhà giáo; hành hạ người học;
- 4) Làm hồ sơ giả, vi phạm quy chế tuyển sinh, thi cử và cấp văn bằng, chứng chỉ;
- 5) Tự ý thêm, bớt số môn học, nội dung giảng dạy được quy định trong chương trình giáo dục;
- 6) Gây rối, làm mất an ninh, trật tự trong Học viện; hoặc gây thiệt hại về cơ sở vật chất của nhà trường;

7) Làm thất thoát kinh phí; lợi dụng hoạt động giáo dục để thu tiền sai quy định;

8) Các hành vi khác vi phạm pháp luật về giáo dục và đời sống giới luật của Phật giáo.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 57. Hiệu lực thi hành

Quy chế này, thay thế các Quy chế trước đây, có hiệu lực kể từ ngày 09-03-2009.

Điều 58. Thể thức sửa đổi Quy chế

1. Bất kỳ thành viên nào của Hội đồng Điều hành, Khoa, Bộ môn đều có tư cách đề xuất dự thảo bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này.

2. Khi muốn sửa đổi, bổ sung Quy chế này, Hội đồng Điều hành phải họp để thảo luận, trên cơ sở đồng thuận quá bán thành phần tham dự, thông qua quyết định nội dung thay đổi và ban hành.

Điều 59. Điều khoản cuối cùng

Bản quy chế này gồm 10 chương, 59 điều, đã được Hội đồng Điều hành xem xét từng chương, từng điều và cùng thông qua, ngày 02-3-2009 tại Cơ sở chính của Học viện.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 02-3-2009
Viện trưởng
(Đã ký tên)

HT. THÍCH TRÍ QUẢNG